

Bản án số: 185/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26-12-2023

“Xin ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hằng

2. Bà Huỳnh Kim Phụng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Hồ Quế Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long:** Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 447/2023/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/QĐXXST- HNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Quỳnh D**, sinh năm 1993, nơi cư trú: **Số E, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long**. (Xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1981 nơi cư trú: **Số E, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long**. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/10/2023 và trong quá trình xét xử nguyên đơn trình bày:*

Năm 2012 chị **D** và anh **Đ** qua mai mối quen biết nhau và được gia đình chấp nhận, nên anh chị tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục. Anh chị có đăng ký

kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận ngày 11/6/2012.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến khi sinh cháu Nguyễn Anh K năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống nên hay cự cãi nhau, anh Đ không lo làm ăn, vợ chồng không hợp ý cách tính toán lo cho kinh tế gia đình, anh Đ không chịu đi làm để kiếm tiền chăm lo cho gia đình, kinh tế gia đình một mình chị D chăm lo, anh chị đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thể hàn gắn được, hiện tại anh chị đã sống ly thân. Chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn do đó chị yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Quỳnh D yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 25/2/2013 hiện đang sống với anh Đ, chị D đồng ý để anh Đ nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Chị D và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Ngày 23/11/2023 chị D có đơn xin giải quyết đơn xin ly hôn vắng mặt chị tại Tòa án.

\* Ý kiến trình bày của bị đơn anh Đ: Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm bị đơn anh Đ hoàn toàn không có ý kiến gì gửi cho Tòa án.

\* Ý kiến trình bày của cháu Nguyễn Anh K: Nếu cha mẹ ly hôn con muốn sống chung với cha.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Quỳnh D có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ giải quyết ly hôn anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981 cư trú ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 23 tháng 11 năm 2023 chị D có đơn xin Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị D. Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập họp lệ dự phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, triệu tập tham dự phiên tòa sơ thẩm cho anh Nguyễn Văn Đ đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh Đ hoàn toàn không có ý kiến gì gửi cho Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay vắng mặt anh Đ. Do đó, căn cứ Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân chị Trần Thị Quỳnh D và anh Nguyễn Văn Đ có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận kết hôn

ngày 11/6/2012 đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị **D** là hoàn toàn có cơ sở. Bởi vì, về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị **D** và anh **Đ** trầm trọng là đúng, anh chị đã có thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, anh **Đ** đã được triệu tập tham gia phiên hòa giải nhưng không tham gia và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của chị **D**, nên không có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị **Trần Thị Quỳnh D** được ly hôn với anh **Nguyễn Văn Đ**.

[2.2] Về con chung: Cháu **Nguyễn Anh K**, sinh ngày 25/2/2013 hiện do anh **Đ** đang nuôi dưỡng. Chị **D** tự nguyện đồng ý để anh **Đ** tiếp tục nuôi dưỡng cháu **K**, chị không cấp phải dưỡng nuôi con. Vấn đề giao cháu **K** cho anh **Đ** tiếp tục nuôi dưỡng là sự tự nguyện của chị **D** và phù hợp với nguyện vọng của cháu **K** là tiếp tục được sống với cha, nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị **D** có ý kiến chị không phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng tại phiên tòa do anh **Đ** vắng mặt và không có ý kiến phản bác về vấn đề chị **D** không cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận chị **D** không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Chị **Trần Thị Quỳnh D** không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Chị **Trần Thị Quỳnh D** phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9, 56 và Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị **Trần Thị Quỳnh D** đối với anh **Nguyễn Văn Đ**. Cho chị **Trần Thị Quỳnh D** ly hôn với anh **Nguyễn Văn Đ**.

2. Về nuôi dưỡng con chung: Giao cháu **Nguyễn Anh K**, sinh ngày 25/02/2013 cho anh **Nguyễn Văn Đ** nuôi dưỡng.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị **Trần Thị Quỳnh D** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

4. Về quan hệ tài sản: Chị **Trần Thị Quỳnh D** không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị **Trần Thị Quỳnh D** phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo lai thu số 0000031 ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ. Vậy Chị **Trần Thị Quỳnh D** đã nộp đủ không phải nộp thêm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Án xử công khai nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND. Tỉnh Vĩnh Long 01;
- VKSND.H Long Hồ 01;
- Chi cục THADS.H Long Hồ 01;
- UBND xã Tân Hạnh 01;
- Các đương sự 02;
- Lưu hồ sơ 01.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hồng Diễm**